

Số: /VPUBND-PVHCC

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

V/v chỉ đạo, chấn chỉnh tình trạng hồ sơ quá hạn, trễ hạn, chưa số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quy trình điện tử đã được thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; trong đó yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ tài liệu hướng dẫn, thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, số hóa, chuyển bước xử lý, cập nhật trạng thái hồ sơ, nghĩa vụ tài chính, phí, lệ phí và lưu trữ kết quả điện tử theo quy định<sup>1</sup>.

Qua theo dõi kết quả thực hiện trong thời gian gần đây cho thấy, một số cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm triển khai thực hiện; tuy nhiên, vẫn còn tình trạng hồ sơ xử lý trễ hạn, đang xử lý quá hạn, cấp kết quả điện tử chưa đạt, thanh toán trực tuyến chưa đạt và việc khai thác Cơ sở dữ liệu dân cư chưa bảo đảm yêu cầu. Đáng chú ý, kết quả thống kê cho thấy một số đơn vị còn phát sinh số lượng lớn hồ sơ trễ hạn, quá hạn trong kỳ báo cáo, như: **Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Pleiku, Đak Đoa, Ia Grai, Chư Păh, Đức Cơ, Chư Prông; một số UBND cấp xã, phường như Ia Hrug, Bờ Ngoong, Phú Thiện, Uar, An Bình, Ayun Pa** và một số đơn vị khác còn nhiều chỉ tiêu chưa đạt (*có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Để kịp thời chấn chỉnh tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện một số nội dung sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nghiên cứu kỹ và thực hiện nghiêm túc các nội dung đã được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tại văn bản triển khai trước đây.

Việc tiếp nhận, số hóa hồ sơ, chuyển bước xử lý, cập nhật kết quả giải quyết, thông báo thuế, xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cập nhật phí, lệ phí và trả kết quả bản điện tử... phải được thực hiện đầy đủ, đúng trình tự theo

<sup>1</sup> Công văn số 743/VPUBND-PVHCC ngày 20/04/2026 về việc triển khai hiệu quả quy trình giải quyết TTHC liên thông lĩnh vực đất đai – thuế

quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và của Bộ, ngành tương ứng; tuyệt đối không thực hiện sai bước, bỏ sót thao tác, chậm cập nhật trạng thái hoặc xử lý hồ sơ ngoài quy trình quy định.

**2.** Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, kiểm tra trách nhiệm của từng bộ phận, từng cán bộ, công chức, viên chức, đầu mối được giao xử lý hồ sơ nhưng chưa thực hiện nghiêm túc quy trình; nhất là các trường hợp chậm chuyển bước, không cập nhật trạng thái xử lý, không cập nhật nghĩa vụ tài chính, phí, lệ phí, chậm xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc để hồ sơ tồn đọng, quá hạn nhưng không có biện pháp xử lý kịp thời.

Trường hợp phát hiện cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, thực hiện không đúng quy trình, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương phải có biện pháp chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ này làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, bộ phận có liên quan.

**3.** Các đơn vị có phát sinh hồ sơ trễ hạn, quá hạn khẩn trương rà soát toàn bộ hồ sơ thuộc phạm vi phụ trách, xác định rõ nguyên nhân của từng trường hợp, phân loại cụ thể theo nhóm nguyên nhân: do tiếp nhận, số hóa hồ sơ; do chuyển bước xử lý; do phối hợp giữa cơ quan đất đai và cơ quan thuế; do chậm cập nhật nghĩa vụ tài chính, phí, lệ phí; do lỗi hệ thống; hoặc do nguyên nhân chủ quan của cán bộ xử lý.

Việc rà soát phải làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận, cá nhân có liên quan; không để tình trạng hồ sơ quá hạn, trễ hạn kéo dài nhưng không có động thái chấn chỉnh, không có giải pháp khắc phục hoặc không báo cáo khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, xử lý.

**4.** Trên cơ sở kết quả rà soát, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng giải pháp khắc phục cụ thể, khả thi, gắn với thời hạn hoàn thành và trách nhiệm thực hiện. Trong đó cần tập trung vào các nội dung: nâng cao chất lượng hồ sơ đầu vào; kiểm soát chặt chẽ tiến độ xử lý hồ sơ trên hệ thống; thường xuyên theo dõi cảnh báo hồ sơ sắp đến hạn, quá hạn; tăng cường phối hợp giữa cơ quan đất đai, cơ quan thuế, Bộ phận Một cửa và đơn vị vận hành hệ thống; nâng cao tỷ lệ cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến và khai thác Cơ sở dữ liệu dân cư.

Đối với các đơn vị có chỉ tiêu thấp hoặc có số lượng hồ sơ trễ hạn, quá hạn cao, yêu cầu phải có giải pháp cải thiện rõ nét trong thời gian tới; định kỳ tự kiểm tra, đánh giá kết quả khắc phục, không để lặp lại các tồn tại đã được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhắc nhở, hướng dẫn.

**5.** Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tổng hợp danh sách các đơn vị, cá nhân để xảy ra hồ sơ trễ hạn, quá hạn, chưa thực hiện nghiêm quy trình để báo cáo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

6. Đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Thuế tỉnh Gia Lai và các đơn vị có liên quan tăng cường phối hợp, xử lý dứt điểm các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện quy trình liên thông đất đai - thuế; bảo đảm việc giải quyết hồ sơ được thực hiện thống nhất, đúng quy trình, đúng thời hạn.

7. Đề nghị VNPT Gia Lai tiếp tục phối hợp rà soát, khắc phục kịp thời các lỗi kỹ thuật, hoàn thiện các tính năng kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu; bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, hỗ trợ hiệu quả công tác theo dõi, giám sát, xử lý hồ sơ.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT Lâm Hải Giang (b/c);
- CVP, PVP VX;
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn;
- Bru điện tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC<sup>(CDS)</sup>.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Võ Gia Nghĩa**

**PHỤ LỤC**  
**TÌNH HÌNH XỬ LÝ HỒ SƠ QUÁ HẠN, TRỄ HẠN, CHƯA SỐ HÓA, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN CHƯA ĐẠT**

**I. CẤP TỈNH**

STT	Đơn vị	Hoàn thành trễ hạn		Đang xử lý quá hạn	Cấp KQĐT không đạt
		Từ ngày 16/04 đến nay	Lũy kế từ đầu năm đến nay		
1	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	6	42	2	0
2	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai An Khê	1	184	31	125
3	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai An Lão	0	1	1	6
4	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai An Nhơn	0	1	0	28
5	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Ayun Pa	7	21	11	143
6	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Chư Păh	34	79	32	588
7	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Chư Prông	18	83	78	93
8	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Chư Puh	11	612	0	332
9	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Chư Sê	5	135	0	237
10	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đak Đoa	85	716	112	279
11	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đức Cơ	17	887	53	237
12	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hoài Ân	1	106	2	58
13	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hoài Nhơn	0	0	0	62
14	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Ia Grai	60	297	83	1039
15	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Kbang	0	0	2	193
16	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Kông Chro	0	0	39	28
17	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Krông Pa	3	12	38	101

STT	Đơn vị	Hoàn thành trễ hạn		Đang xử lý quá hạn	Cấp KQĐT không đạt
		Từ ngày 16/04 đến nay	Lũy kế từ đầu năm đến nay		
18	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Mang Yang	5	38	153	156
19	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phù Cát	0	76	74	127
20	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Phù Mỹ	2	108	4	86
21	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Pleiku	569	4441	34	1006
22	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quy Nhơn	1	28	6	42
23	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tây Sơn	4	30	0	55
24	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tuy Phước	5	115	19	152
25	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Vân Canh	0	0	0	18
26	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Vĩnh Thạnh	1	4	0	14
27	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Phú Thiện	0	0	0	0
28	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Ia Pa	0	0	1	0
29	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đak Pơ	0	0	1	0
	<b>Tổng cộng (Sở Nông nghiệp và Môi trường)</b>	<b>835</b>	<b>8016</b>	<b>776</b>	<b>5257</b>

## II. CẤP XÃ

STT	Đơn vị	Hoàn thành trễ hạn		Đang xử lý quá hạn	Cấp KQĐT không đạt
		Từ ngày 16/04 đến nay	Lũy kế từ đầu năm đến nay		
1	UBND phường An Bình	4	45	96	9
2	UBND phường An Khê	0	2	3	8
3	UBND phường An Phú	2	11	6	4
4	UBND phường Ayun Pa	2	44	159	58
5	UBND phường Diên Hồng	3	35	9	3
6	UBND phường Hội Phú	3	9	1	0
7	UBND phường Pleiku	0	228	0	13
8	UBND phường Thống Nhất	0	167	7	2
9	UBND xã Albá	1	1	0	1
10	UBND xã Ayun	0	3	4	2
11	UBND xã Bàu Cạn	0	144	4	2
12	UBND xã Biển Hồ	2	133	0	9
13	UBND xã Bờ Ngoong	20	136	39	55
14	UBND xã Chợ Long	0	1	0	0
15	UBND xã Chư A Thai	1	32	8	50
16	UBND xã Chư Krey	1	1	0	0
17	UBND xã Chư Păh	4	58	1	0
18	UBND xã Chư Prông	4	56	9	3

STT	Đơn vị	Hoàn thành trễ hạn		Đang xử lý quá hạn	Cấp KQĐT không đạt
		Từ ngày 16/04 đến nay	Lũy kế từ đầu năm đến nay		
19	UBND xã Chư Puh	1	28	8	10
20	UBND xã Chư Sê	6	22	3	17
21	UBND xã Cửu An	0	71	6	3
22	UBND xã Đak Đoa	5	16	2	11
23	UBND xã Đak Pơ	0	4	0	2
24	UBND xã Đak Rong	0	36	0	3
25	UBND xã Đak Somei	0	2	15	0
26	UBND xã Đăk Song	0	0	0	4
27	UBND xã Đức Cơ	0	3	0	3
28	UBND xã Gào	1	104	6	4
29	UBND xã Hra	4	49	55	52
30	UBND xã Ia Băng	1	5	9	7
31	UBND xã Ia Bông	3	4	0	0
32	UBND xã Ia Chía	2	14	22	10
33	UBND xã Ia Dơk	5	40	72	7
34	UBND xã Ia Dom	0	5	25	57
35	UBND xã Ia Grai	0	0	0	2
36	UBND xã Ia Dreh	4	15	9	25
37	UBND xã Ia Hiao	4	87	32	49
38	UBND xã Ia Hrú	13	263	1	15

STT	Đơn vị	Hoàn thành trễ hạn		Đang xử lý quá hạn	Cấp KQĐT không đạt
		Từ ngày 16/04 đến nay	Lũy kế từ đầu năm đến nay		
39	UBND xã Ia Hrug	92	353	408	46
40	UBND xã Ia Khrol	0	33	0	5
41	UBND xã Ia Ko	5	11	7	47
42	UBND xã Ia Krái	1	21	0	1
43	UBND xã Ia Krêl	9	87	10	15
44	UBND xã Ia Lâu	0	28	19	6
45	UBND xã Ia Le	0	0	20	1
46	UBND xã Ia Ly	0	10	0	27
47	UBND xã Ia Mơ	0	1	0	0
48	UBND xã Ia Nan	1	116	1	1
49	UBND xã Ia O	0	9	4	6
50	UBND xã Ia Pa	2	3	0	1
51	UBND xã Ia Phí	0	47	8	1
52	UBND xã Ia Pia	0	32	0	1
53	UBND xã Ia Pnôn	0	5	6	25
54	UBND xã Ia Púch	0	0	0	0
55	UBND xã Ia Rbol	0	1	0	0
56	UBND xã Ia Rsai	1	10	0	2
57	UBND xã Ia Sao	4	36	23	6
58	UBND xã Ia Tôr	4	20	7	0

STT	Đơn vị	Hoàn thành trễ hạn		Đang xử lý quá hạn	Cấp KQĐT không đạt
		Từ ngày 16/04 đến nay	Lũy kế từ đầu năm đến nay		
59	UBND xã Ia Tul	15	63	3	1
60	UBND xã Kbang	8	130	2	36
61	UBND xã KDang	1	42	3	5
62	UBND xã Kon Chiêng	0	36	1	74
63	UBND xã Kon Gang	5	33	40	3
64	UBND xã Kông Bơ La	0	0	2	4
65	UBND xã Kông Chro	0	36	0	7
66	UBND xã Krong	6	17	0	2
67	UBND xã Lơ Pang	0	10	25	1
68	UBND xã Mang Yang	10	30	50	5
69	UBND xã Phú Thiện	9	207	70	3
70	UBND xã Phú Túc	0	0	1	14
71	UBND xã Pờ Tó	0	12	5	5
72	UBND xã Sơn Lang	1	15	1	0
73	UBND xã SRó	0	0	0	1
74	UBND xã Tơ Tung	0	8	1	7
75	UBND xã Uar	3	146	52	1
76	UBND xã Ya Hội	3	46	20	2
77	UBND xã Ya Ma	1	13	2	14
78	UBND phường Quy Nhơn	5	111	10	4

STT	Đơn vị	Hoàn thành trễ hạn		Đang xử lý quá hạn	Cấp KQĐT không đạt
		Từ ngày 16/04 đến nay	Lũy kế từ đầu năm đến nay		
79	UBND phường Quy Nhơn Nam	8	45	1	9
80	UBND phường Quy Nhơn Bắc	0	3	0	5
81	UBND phường Quy Nhơn Tây	2	21	51	16
82	UBND phường Quy Nhơn Đông	2	30	1	0
83	UBND xã Nhơn Châu	0	0	0	0
84	UBND phường Bình Định	0	2	0	1
85	UBND phường An Nhơn	0	0	0	0
86	UBND phường An Nhơn Đông	0	0	0	0
87	UBND xã An Nhơn Tây	0	0	0	1
88	UBND phường An Nhơn Nam	0	3	1	2
89	UBND phường An Nhơn Bắc	0	0	0	3
90	UBND phường Bồng Sơn	0	0	0	4
91	UBND phường Hoài Nhơn Nam	0	1	0	4
92	UBND phường Hoài Nhơn Đông	0	0	0	1
93	UBND phường Hoài Nhơn	0	2	0	1
94	UBND phường Hoài Nhơn Tây	0	2	0	3
95	UBND phường Tam Quan	0	0	0	2
96	UBND phường Hoài Nhơn Bắc	0	0	0	0
97	UBND xã Phù Cát	17	56	35	5
98	UBND xã Xuân An	1	3	0	0

STT	Đơn vị	Hoàn thành trễ hạn		Đang xử lý quá hạn	Cấp KQĐT không đạt
		Từ ngày 16/04 đến nay	Lũy kế từ đầu năm đến nay		
99	UBND xã Ngô Mây	0	2	0	0
100	UBND xã Cát Tiến	0	6	1	3
101	UBND xã Đề Gi	1	13	0	8
102	UBND xã Hòa Hội	3	31	3	0
103	UBND xã Hội Sơn	1	2	4	1
104	UBND xã Phù Mỹ	2	9	1	108
105	UBND xã Phù Mỹ Tây	0	0	0	0
106	UBND xã Phù Mỹ Nam	0	21	1	0
107	UBND xã An Lương	0	2	0	1
108	UBND xã Phù Mỹ Đông	0	5	0	4
109	UBND xã Bình Dương	0	9	0	0
110	UBND xã Phù Mỹ Bắc	0	0	0	0
111	UBND xã Tuy Phước Tây	0	3	150	58
112	UBND xã Tuy Phước	0	0	0	6
113	UBND xã Tuy Phước Bắc	0	4	0	0
114	UBND xã Tuy Phước Đông	0	8	0	3
115	UBND xã Tây Sơn	0	0	0	2
116	UBND xã Bình Khê	3	8	11	21
117	UBND xã Bình Phú	0	0	0	0
118	UBND xã Bình Hiệp	0	0	0	0

STT	Đơn vị	Hoàn thành trễ hạn		Đang xử lý quá hạn	Cấp KQĐT không đạt
		Từ ngày 16/04 đến nay	Lũy kế từ đầu năm đến nay		
119	UBND xã Bình An	0	1	0	0
120	UBND xã Hoài Ân	1	10	1	6
121	UBND xã Ân Tường	3	19	1	1
122	UBND xã Kim Sơn	15	20	0	0
123	UBND xã Vạn Đức	0	0	0	6
124	UBND xã Ân Hào	3	17	2	1
125	UBND xã Vân Canh	0	0	0	0
126	UBND xã Canh Vinh	2	3	3	10
127	UBND xã Canh Liên	0	0	0	0
128	UBND xã Vĩnh Thạnh	0	0	0	1
129	UBND xã Vĩnh Thịnh	0	2	1	1
130	UBND xã Vĩnh Quang	0	1	0	0
131	UBND xã Vĩnh Sơn	0	0	0	0
132	UBND xã An Hòa	0	0	0	0
133	UBND xã An Lão	0	2	0	0
134	UBND xã An Vinh	0	0	0	1
135	UBND xã An Toàn	0	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>346</b>	<b>4018</b>	<b>1680</b>	<b>1179</b>

Lưu ý: các địa phương tra cứu số liệu chi tiết tại: <https://shorturl.at/4dSCT>